TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/HS-ST
Ngày 29-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lô Thị Huyền

Ông Cụt Xuân Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Vân - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11- Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Đinh Ngọc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân khu vực 11- Nghệ An và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh N đưa ra xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo

Họ và tên: **Lương Thu H1**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 16 tháng 3 năm 1995 tại xã C, tỉnh Nghệ An; Nơi Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản K, xã C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn T và con bà Lô Thị Đ; Chồng: Phan Văn K, con: 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 3 năm 2026 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công T1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Đồng Văn G. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 08/03/2026, Lương Thu H1 đang đi chơi ở bản P, xã T, tỉnh Nghệ An thì gặp một người đàn ông không quen biết. Quá trình nói chuyện người đàn ông giới thiệu tên là: "Định" và H1 biết người này có bán ma

túy nên đã hỏi và mua được người đàn ông này 01 gói ma tuý hồng phiến với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H1 cầm gói ma túy cất vào trong túi áo phía bên trái rồi đi bộ theo đường quốc lộ 7A đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, khi Lương Thu H1 về đến khu vực bản P, xã T, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an xã T, tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, thu giữ trong túi áo phía bên trái của H1 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa 06 viên nén màu hồng. Lương Thu H1 khai nhận số viên nén màu hồng là ma tuý Hồng phiến của H1 mua về với mục đích để sử dụng.

Kết luận giám định số: 218/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 15/03/2026 của Phòng K1, Công an tỉnh N kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lương Thu H1 gửi đến giám định là ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng là 0,63 (Không phẩy sáu mươi ba) gam).

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-KV11 ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Nghệ An đã truy tố Lương Thu H1 về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Lương Thu H1 mức án từ 3 năm đến 3 năm 3 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản cáo trạng và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất như lời đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến

hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Thu H1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 08/03/2026, tại bản Pủng, xã T, tỉnh Nghệ An. Lương Thu H1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,63 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11-Nghệ An đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và lượng hình ở mức thấp nhất như lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung**:** Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với người đàn ông tên Đ1 đã bán ma tuý cho Lương Thu H1 ở khu vực bản P, xã T, tỉnh Nghệ An. Qua xác minh trên địa bàn bản P, xã T không có người đàn ông nào tên Đ1 như mô tả của H1 nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[7] Xử lý vật chứng: 0,63g Methamphetamine (đã lấy 0,21 gam để đi giám định) là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Thu H1 03 (*Ba*) năm tù về tội. "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/3/2026.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án

(Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 21.5.2026 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11- Nghệ An);

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Thu H1.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 29/6/2026.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND Khu vực 11-Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Chiêu Lưu, Nghệ An
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Ái